

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải; Bà Giáp Thị Hiền
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 05/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HS ngày 18/3/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS, ngày 08/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Bá M, sinh năm 1981 (Tên gọi khác: Không)

Nơi cư trú: thôn G, xã SV, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Đoàn Bá Đ, sinh năm 1952. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Vợ: Dương Thị Ph- sinh năm 1986. Đầu trú tại thôn G, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 44/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Bá M 07 tháng tù (nhưng được trừ đi 16 ngày đã tạm giữ, tạm giam) về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc 9.620.000 đồng. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong phần án phí, tiền phạt bổ sung vào ngày 17/7/2018; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2019).

- Nhân thân: Tại Bản án số 36/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Bá M 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc 2.190.000 đồng. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung vào ngày 05/8/2014).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lưu Thanh H, sinh năm 1992 (Tên gọi khác: Không)

Nơi cư trú: thôn B, xã SV, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Lưu Thanh L - sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Vũ Thị Th - sinh năm 1966. Vợ: Dương Khánh H- sinh năm 1996. Đều trú tại thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (Tên gọi khác: Không)

Nơi cư trú: thôn G, xã SV, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn M (đã chết). Họ và tên mẹ: Vũ Thị Ú - sinh năm 1953. Vợ: Tạ Thị B - sinh năm 1973. Đều trú tại thôn G, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 53/2007/HSST ngày 29/11/2007 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn M 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2007 (Phạt bổ sung 4.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Chấp hành xong phần án phí, tiền phạt bổ sung vào ngày 16/9/2008; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/01/2008).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1986 (Tên gọi khác: Không)

Nơi cư trú: thôn Ngọc Th, xã N, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Họ và tên cha: Hoàng Văn K (đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L - sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị M - sinh năm 1988. Đều trú tại thôn Ngọc Th, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2019 của Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” (thi hành ngày 30/12/2019).

- Nhân thân: Tại Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 16 tháng tù (nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020) về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc

10.100.000 đồng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Hiện bị cáo đang kháng cáo Bản án sơ thẩm).

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020, đến ngày 05/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Mai Văn T, sinh năm 1974 (Tên gọi khác: Không).

Nơi cư trú: thôn Đức Ng, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên cha: Mai Văn T - sinh năm 1953. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1954. Vợ: Lê Thị V - sinh năm 1975. Điều trú tại thôn Đức Ngh, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 139/2013/HSPT ngày 07/8/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Mai Văn T 18 tháng tù (nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2012 đến ngày 23/11/2012) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc 20.070.000 đồng. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Bị can chấp hành xong phần án phí, tiền phạt bổ sung vào ngày 16/7/2014; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/8/2014).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 (Tên gọi khác: Không)

- Nơi cư trú: thôn Ngọc Th, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Tr (đã chết). Họ và tên mẹ: Đào Thị B- sinh năm 1927. Vợ: Hoàng Kim A- sinh năm 1976. Điều trú tại thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Tại Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 16 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc 10.100.000 đồng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Hiện bị cáo đang kháng cáo Bản án sơ thẩm).

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020, đến ngày 05/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Giáp Văn Tr, sinh năm 1979 (Tên gọi khác: Không)

- Nơi cư trú: thôn T, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Giáp Văn N (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th- sinh năm 1937. Vợ: Tạ Thị N- sinh năm 1983. Đều trú tại thôn T, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007. Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 09.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 206/2012/HSPT ngày 26/10/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Giáp Văn Tr 04 tháng tù (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2012 đến ngày 04/6/2012) về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc 5.368.000 đồng. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 400.000 đồng; Chấp hành xong phần án phí, tiền phạt bổ sung vào ngày 16/4/2013; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/4/2013).

+ Tại Bản án số 36/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Giáp Văn Tr 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2013 (số tiền đánh bạc 2.190.000 đồng. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung vào ngày 24/9/2013; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/01/2014).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Dương Văn H, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Không)

- Nơi cư trú: thôn G, xã SV, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Dương Văn Đ - sinh năm 1975. Họ và tên mẹ: Dương Thị Ph - sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1975 (vắng mặt)

- Chị Dương Khánh H - sinh năm 1996 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Chị Đoàn Thị D - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã SV, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 15/11/2020 Giáp Văn Tr - sinh năm 1979 trú tại thôn Tân Lập, xã Song Vân, huyện Tân Yên và Nguyễn Văn M - sinh năm 1971 trú tại thôn G, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến nhà Đoàn Bá M - sinh năm 1981 trú tại thôn Giếng, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến nhà M, Tr và M gặp Lưu Thanh H - sinh năm 1992 trú tại thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi tại nhà M. Tại đây, Trắc, Minh, H cùng nhau đi lên tầng 02 nhà Mạnh và vào phòng cuối cùng bên tay phải cầu thang lên ngồi uống nước. Khoảng 15 phút sau Đoàn Bá M, Mai Văn T - sinh năm 1974 trú tại thôn Đức N, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về nhà M và lên phòng cuối cùng tầng 2 ngồi uống nước cùng Tr, M, H. Một lúc sau có Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1967 trú tại thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Đoàn Thị D - sinh năm 1976 trú tại thôn Bùi, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến nhà M ngồi uống nước. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, cùng ngày, các đối tượng Đoàn Bá M, Giáp Văn Tr, Nguyễn Văn M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn Đ, Mai Văn T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi Xóc đĩa ăn tiền, M đi chuẩn bị quân vị, bát sứ, đĩa sứ để ra chiếu để mọi người đánh bạc. Riêng chị Đoàn Thị D không tham gia đánh bạc chỉ ngồi ngoài xem.

Đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” có nghĩa là: Người cầm cái lấy 04 quân vị được làm bằng tre và sử dụng bút lông màu đen để tô một mặt màu đen, một mặt để nguyên cho vào 01 đĩa sứ rồi úp chiếc bát sứ lên. Người cầm cái thực hiện động tác xóc cho 04 quân vị chuyển động trong chiếc bát sứ, những người tham gia chơi lựa chọn đặt tiền ở cửa chẵn và cửa lẻ (theo quy định bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái là lẻ). Khi mở bát ra các quân bài vị có 02 mặt màu trắng, 02 mặt màu đen, 04 mặt màu trắng hoặc 04 mặt màu đen thì người nào đặt cửa chẵn thắng. Còn khi mở bát ra các quân bài vị có 01 mặt màu trắng, 03 mặt màu đen hoặc 01 mặt màu đen, 03 mặt màu trắng thì người đặt cửa lẻ thắng. Số lượng tiền đặt cửa quy định tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa không giới hạn. Tỷ lệ trả thưởng: nếu thắng được thu số tiền đặt cửa về và được trả thêm số tiền bằng số tiền đã đặt cửa. Nguyễn Văn Đ là người xóc cái trong suốt quá trình các đối tượng đánh bạc và cũng thả tiền tham gia đánh bạc.

Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Lưu Thanh H có lấy 01 tờ giấy kẻ ngang và 01 bút dạ mực màu đen có sẵn tại nhà Mạnh ghi lại kết quả các ván xóc cái để theo dõi cầu chẵn, lẻ trong mỗi ván bạc. Các đối tượng Đoàn Bá M, Giáp Văn Tr, Nguyễn Văn M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn Đ, Mai Văn T đánh bạc được khoảng 10 phút thì lần lượt có Hoàng Văn T - sinh năm 1986 trú tại thôn Ngọc Th, xã Ngọc, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Dương Văn - sinh năm 1997 trú tại thôn G, xã Song, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến thấy mọi người đánh bạc nên T và H vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng trên cùng nhau đánh bạc đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 chiếu nhựa màu vàng xanh trên mặt có chữ “CHIEU NHUA VIET NAM”; 01 bút dạ màu đen, mực màu đen, thu tại nơi các đối tượng đánh bạc.

- 05 tấm xốp màu xanh, kích thước (56 x 56)cm, thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc.

* Thu giữ tiền và đồ vật trên người các đối tượng:

- Đoàn Thị D: Số tiền 13.600.000 đồng, thu tại túi quần phía trước bên trái; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen tại túi quần phía trước bên trái.

- Dương Văn H: Số tiền 15.200.000 đồng, thu tại túi quần trước bên trái; 01 điện thoại Iphone màu vàng có số Imei 357324097007721, thu tại vị trí ngồi.

- Nguyễn Văn Đ: Số tiền 20.000.000 đồng, thu tại túi áo khoác phía trong bên phải; Số tiền 18.000.000 đồng, thu tại túi áo khoác trong bên trái; 01 điện thoại Samsung màu xanh số Imei: 355629112184160/01 tại vị trí ngồi.

- Nguyễn Văn M: Số tiền 9.200.000 đồng tại túi áo ngực bên trái cùng 01 ví da màu nâu, bên trong không có gì; Số tiền 4.000.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải; Số tiền 100.000 đồng tại túi quần sau bên trái; Số tiền 70.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại OPPO màu đỏ tại vị trí ngồi có số Imei: 860146041533498.

- Hoàng Văn T: Số tiền 6.100.000 tại túi quần sau bên phải; 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei: 357271096886615.

- Mai Văn T: Số tiền 3.500.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải; Số tiền 20.100.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái; 01 ví da màu đen trong có 900.000 đồng tại túi quần sau bên phải.

- Đoàn Bá M: Số tiền 800.000 đồng tại túi quần trước bên phải; Số tiền 9.300.000 đồng tại túi quần trước bên trái và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh số Imei 860941042697437.

- Giáp Văn Tr: 01 điện thoại Iphone màu trắng có số Imei: 353101935127 tại vị trí ngồi.

- Lưu Thanh H: Số tiền 39.400.000 đồng tại túi quần trước trái; Số tiền 2.000.000 đồng tại túi áo khoác ngoài phải; Số tiền 1.850.000 đồng tại túi quần sau bên trái; Số tiền 10.300.000 đồng tại túi quần sau bên phải; 01 điện thoại Iphone màu trắng có số Imei: 359297062494397 và 01 điện thoại Iphone màu trắng có số Imei: 358840053962954 (cả 02 điện thoại thu tại vị trí ngồi đánh bạc).

Ngoài ra quá trình bắt quả tang các đối tượng đánh bạc còn thu 01 điện thoại Iphone màu trắng, thu tại cửa sổ phòng các đối tượng đánh bạc (điện thoại để mặt khải nên không kiểm tra được Imei).

* Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đoàn Bá M thu giữ:

- Số tiền 2.500.000 đồng, thu tại ô thoáng nhà vệ sinh tầng 2. Nhà vệ sinh thuộc phòng các đối tượng tham gia đánh bạc.

- 01 mảnh tre hình chữ nhật, một mặt màu đen, một mặt màu nâu, thu tại ô thoáng đối diện cửa nhà vệ sinh thuộc phòng các đối tượng ngồi đánh bạc, ô thoáng bên tay trái cửa đi vào phòng.

- Số tiền 12.400.000 đồng, thu dưới đệm ngủ phòng ngủ đầu tiên thuộc tầng 2 bên phải cầu thang đi lên, cạnh phòng các đối tượng ngồi đánh bạc.

- 01 thớt gỗ hình tròn, đường kính 28cm, màu nâu thu tại phòng khách nhà Đoàn Bá M.

- 01 con dao kích thước dài 30cm có chuôi bằng nhựa màu nâu vàng, bản bằng kim loại, một đầu nhọn trên bản dao có chữ “Điện máy xanh” thu tại bếp nhà Đoàn Bá M.

- 05 thanh tre, trong đó: 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 23cm, 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 18cm, 01 thanh tre kích thước dài 15cm, thu tại phòng khách đặt bên trái từ cửa chính đi vào.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29S6- 426.26; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98D1- 315.74; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N8- 3367; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 98H1- 204.15; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, biển kiểm soát 98D1- 445.54 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng, biển kiểm soát 98B3- 640.77, trong cốp xe có số tiền 300.000 đồng và 01 đồng hồ MICHAELKORS.

- 01 đầu thu Camera nhãn hiệu “VisionCop” thu tại phòng khách nhà Đoàn Bá M.

- 01 tờ giấy một mặt có ghi số bằng mực đen và 01 đĩa sứ bị vỡ làm nhiều mảnh đều thu sát tường bao nhà Đoàn Bá M.

Cơ quan điều tra đã xác định được tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 15/11/2020 là 13.550.000 đồng, cụ thể: Bị cáo M sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Tr sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Tiến sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo M sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn T, Nguyễn Văn Đ, Giáp Văn Tr, Dương Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn T, Nguyễn Văn Đ, Giáp Văn Tr, Dương Văn H phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Xử phạt Đoàn Bá M từ 14 đến 15 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 13 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 Bản án là 24 đến 25 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Hoàng Văn T từ 10 đến 11 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 Bản án là 22 đến 23 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 của bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Mai Văn T từ 10 đến 11 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Giáp Văn Tr từ 12 đến 13 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn M từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Lưu Văn H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Dương Văn H từ 11 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 22 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt các bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn T, Nguyễn Văn Đ, Giáp Văn Tr, Dương Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến: nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải và đề nghị HĐXX xem xét các cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T, chị Dương Khánh H, anh Nguyễn Văn S là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và chị Đoàn Thị D là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 BLTTHS;

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 15/11/2020, tại gia đình Đoàn Bá M ở thôn G, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt quả tang Đoàn Bá M - sinh năm 1981 trú tại thôn Giếng, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn M - sinh năm 1971 và Dương Văn H - sinh năm 1997 (ở cùng thôn với Mạnh); Giáp Văn Tr - sinh năm 1979 trú tại thôn Tân L, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Lưu Thanh H - sinh năm 1992 trú tại thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Mai Văn T - sinh năm 1974 trú tại thôn Đức Ng, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn T - sinh năm 1986 trú tại thôn Ngọc Th, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1967 trú tại thôn Ngọc Th, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức Xóc đĩa ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 13.550.000 đồng.

Qua điều tra cũng như tại phiên tòa các đối tượng đã thừa nhận mình đánh bạc với số tiền như sau: Bị cáo M khai sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Tr sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo M sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số

tiền 1.050.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc. **Như vậy số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 13.550.000 đồng.** Nhưng số tiền thu được thực tế trên người các bị cáo sau khi thắng, thua tiền đánh bạc thì bị cáo M dùng số tiền 600.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đang bị thua 500.000 đồng thu giữ 100.000 đồng là tiền đánh bạc. Bị cáo Tr dùng số tiền 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thua 2.600.000 đồng, thu giữ 400.000 đồng là tiền đánh bạc. Bị cáo Hoàng Văn T dùng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt T đang thắng 100.000 đồng là tiền đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn M dùng số tiền 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt M đang thắng 3.000.000 đồng là tiền đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc khi bắt Đ bị thua toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Mai Văn T dùng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc khi bắt T bị thua số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Lưu Thanh H dùng số tiền 1.050.000 đồng vào việc đánh bạc khi bắt H không xác định được thắng hay thua. Bị cáo Dương Văn H dùng số tiền 3.100.000 đồng vào việc đánh bạc khi bắt H đang thắng 1.100.000 đồng là tiền đánh bạc. Như vậy số tiền thực tế thu giữ của các bị cáo là 12.150.000 đồng. Tuy nhiên **quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.550.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 13.550.000 đồng.** Đối với số tiền còn thiếu là 1.400.000 đồng do tại thời điểm khi bắt quả tang bị cáo H không xác định được thắng hay thua nhưng số tiền bị cáo đều cất giấu trong người nên xác định ngoài số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.050.000 đồng thì bị H là người đang thắng bạc do đó cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền còn thiếu để cộng vào tổng số tiền truy thu sung quỹ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn T, Nguyễn Văn Đ, Giáp Văn Tr, Dương Văn H đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa", số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **13.550.000 đồng.** Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Việc các bị cáo bị truy tố ra trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội cũng như hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần phải xử phạt đối với từng bị cáo các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung..

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy:

[4.1] Trong vụ án này bị cáo Đoàn Bá M là người có vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo là người chuẩn bị quân vị, bát, đĩa sứ để đánh bạc, tạo điều kiện về không gian, địa điểm để các con bạc sát phạt nhau, bị cáo sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo M là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 44/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Bá M 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này mà lại tiếp tục phạm tội vào ngày 15/11/2020. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo M thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. HĐXX thấy hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm hơn cả nên cần phải xét xử nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian để giáo dục đôi với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hứa sửa chữa, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Đoàn Bá Ph là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò thứ hai trong số các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo tham gia ngay từ đầu, trực tiếp sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bản thân bị cáo là người thực hiện việc xóc cái trong suốt quá trình tham gia đánh bạc để các con bạc khác đánh bạc. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ở Hiệp Hòa vào ngày 15/7/2020. Tại Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 16 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng. Nên cần tổng hợp hình phạt chung khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt Nguyễn Văn C là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có.

[4.3] Bị cáo Lưu Thanh H có vai trò tiếp theo trong vụ án, bị cáo là người thực hiện ghi lại kết quả các ván xóc cái để theo dõi cầu chắn, lẻ trong mỗi ván và bản thân sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra bị cáo H có ông nội là Lưu Quý B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đôi với bị cáo và phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS.

[4.4] Bị cáo Giáp Văn Tr có vai trò tích cực trong việc đánh bạc, bị cáo đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, bản thân bị cáo thừa nhận dùng số tiền nhiều thứ 2 là 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc. Bị cáo Tr có nhân thân xấu mặc dù đã bị cơ quan có thẩm quyền xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là Giáp Văn N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương kháng chiến hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng: không có.

[4.5] Bị cáo Mai Văn T có vai trò tiếp, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, trực tiếp sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc và là người có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng: không có.

[4.6] Bị cáo Hoàng Văn T có vai trò tiếp theo trong vụ án, bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đến tham gia đánh bạc sau và thắng bạc 6.100.000 đồng. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2019, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ở Hiệp Hòa vào ngày 15/7/2020. Tại Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 16 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 đồng. Nên cần tổng hợp hình phạt chung khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng: không có.

[4.7] Bị cáo Nguyễn Văn M có vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm giản đơn và dùng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo M có thời gian 02 năm tham gia phục vụ trong quân ngũ từ năm 1991 đến năm 1993 và có ông nội là ông Nguyễn Văn M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và gia đình ông Nguyễn Văn M được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là nhân dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS nên cần xem xét cho bị cáo được **hưởng sự khoan hồng của pháp luật**.

[4.7] Bị cáo Dương Văn H đến tham gia đánh bạc sau cùng, nhưng bản thân trực tiếp sử dụng số tiền nhiều nhất 3.100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. HĐXX thấy bị cáo có đủ điều kiện phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi (thu lợi bất chính), các bị cáo đều có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 BLHS.

[5] Về vật chứng:

[5.1] Tổng số tiền 13.550.000 đồng các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 10.000.000 đồng của M. Số tiền 12.000.000 đồng của Tr. Số tiền 11.000.000 đồng của H. Số tiền 38.000.000 đồng của Nguyễn Văn Đ. Số tiền 9.070.000 đồng của M. Số tiền 5.000.000 đồng của Tiến. Số tiền 23.500.000 đồng của T. Số tiền 52.500.000 đồng trừ 1.400.000 đồng còn lại là 51.100.000 đồng của H. Bị thu giữ khi bắt quả tang là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị xin lại nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5.3] 01 chiếc nhựa màu vàng xanh trên mặt có chữ “CHIEU NHUA VIET NAM”; 01 bút dạ màu đen, mực màu đen; 05 tấm xốp màu xanh, kích thước (56 x 56)cm; 01 mảnh tre hình chữ nhật, một mặt màu đen, một mặt màu nâu; 01 thớt gỗ hình tròn, đường kính 28cm, màu nâu; 01 con dao kích thước dài 30cm có chuôi bằng nhựa màu nâu vàng, bản bằng kim loại, một đầu nhọn trên bản dao có chữ “Điện máy xanh”; 05 thanh tre, trong đó: 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 23cm, 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 18cm, 01 thanh tre kích thước dài 15cm; 01 tờ giấy một mặt có ghi số bằng mực đen; 01 đĩa sứ bị vỡ làm nhiều mảnh. Đây là những đồ vật, công cụ, phương tiện do Đoàn Bá M chuẩn bị từ trước phục vụ trực tiếp cho hoạt động đánh bạc nên là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.4] Đối với chị Đoàn Thị D có mặt tại nơi các đối tượng đang đánh bạc nhưng chị D không tham gia đánh bạc nên chị D không vi phạm pháp luật. Ngày 14/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đoàn Thị D số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 13.600.000 đồng là đúng pháp luật.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N8-3367. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1975 trú tại thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là chồng của Đoàn Thị Dân). Ngày 14/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn T là đúng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, biển kiểm soát 98D1- 445.54. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của chị Dương Khánh H- sinh năm 1996 trú tại thôn B, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là vợ của bị can Lưu Thanh H); Lưu Thanh H dùng chiếc xe của chị H để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho chị Dương Khánh H là đúng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98D1- 315.74. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1991 trú tại thôn Ngọc Th, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (là cháu của bị

cáo Hoàng Văn T). Ngày 14/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn S là đúng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade màu trắng, biển kiểm soát 98B3-640.77, số tiền 300.000 đồng và 01 đồng hồ MICHAELKORS là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Dương Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho Dương Văn H là đúng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 98H1-204.15 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Đoàn Bá M không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho Đoàn Bá M là đúng.

Đối với những đồ vật đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 ví da màu đen của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh số IMEI: 355629112184160/01 của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI: 860146041533498 và 01 ví da màu nâu của Dương Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 357271096886615 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357324097007721 của Dương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI: 860941042697437 của Đoàn Bá M và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu “VisionCop”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 353101935127 của Giáp Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 359297062494397 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 358840053962954 của Lưu Thanh H. Quá trình điều tra xác định những đồ vật trên các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị xin lại nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng thu tại cửa sổ phòng các đối tượng đánh bạc do để mất khẩu nên không kiểm tra được Imei. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc của điện thoại này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên tách phần tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại này để tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29S- 426.26, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã thu giữ của Giáp Văn Tr. Quá trình điều tra Tr khai mua xe mô tô này của một người không quen biết, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên hiện đang là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản do Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã ra Thông báo truy tìm số 110 ngày 16/5/2019. Ngày 15/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã có Công văn số 30/CV-CQĐT trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên đồng thời bàn giao xe mô tô này và tài liệu có liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên để điều tra xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:
2. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Mai Văn T, Giáp Văn Tr, Dương Văn H; Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.
3. Về hình phạt:
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS:
 - Xử phạt: Đoàn Bá M 14 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:
 - Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 Bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:
 - Xử phạt: Hoàng Văn T 10 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 Bản án là 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 của bản án số 43/2021/HS – PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 05/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:
 - Xử phạt: Mai Văn T 10 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự
 - Xử phạt: Giáp Văn Tr 09 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 15/11/2020 đến ngày 18/11/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
 - + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:
 - Xử phạt: Nguyễn Văn M 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Lưu Thanh H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Dương Văn H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn T, Nguyễn Văn Đ, Giáp Văn Tr, Dương Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.550.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu vàng xanh trên mặt có chữ “CHIEU NHUA VIET NAM”; 01 bút dạ màu đen, mực màu đen; 05 tấm xốp màu xanh, kích thước (56 x 56)cm; 01 mảnh tre hình chữ nhật, một mặt màu đen, một mặt màu nâu; 01 thớt gỗ hình tròn, đường kính 28cm, màu nâu; 01 con dao kích thước dài 30cm có chuôi bằng nhựa màu nâu vàng, bản bằng kim loại, một đầu nhọn trên bản dao có chữ “Điện máy xanh”; 05 thanh tre, trong đó: 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 23cm, 01 thanh tre kích thước dài 22cm, 01 thanh tre kích thước dài 18cm, 01 thanh tre kích thước dài 15cm; 01 tờ giấy một mặt có ghi số bằng mực đen; 01 đĩa sứ bị vỡ làm nhiều mảnh.

- Trả lại Đoàn Bá M số tiền 10.000.000 đồng, 01 đầu thu Camera nhãn hiệu “VisionCop”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI: 860941042697437, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Giáp Văn Tr số tiền 12.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 353101935127 của Giáp Văn Tr, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Dương Văn H số tiền 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357324097007721, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Văn Đ số tiền 38.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh số IMEI: 355629112184160/01, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Văn M số tiền 9.070.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI: 860146041533498 và 01 ví da màu nâu, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Hoàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 357271096886615, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Mai Văn T số tiền 23.500.000 đồng, 01 ví da màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Lưu Thanh H số tiền 51.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 359297062494397 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 358840053962954, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đoàn Bá M, Lưu Thanh H, Nguyễn Văn M, Mai Văn T, Giáp Văn Tr, Dương Văn H; Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên